

CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH (MÃ SỐ: 52340101)

Tốt nghiệp chương trình Đại học Quản trị Kinh doanh, sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau:

Chuyên ngành Quản trị kinh doanh

- Về kiến thức:

a. Chính trị: Hiểu biết cơ bản về đường lối, chính sách, pháp luật của nhà nước; chủ nghĩa Mac Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam.

b. Kinh tế: Có kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô, tài chính – tiền tệ, thị trường chứng khoán, thuế vụ, marketing,...

c. Khoa học – toán ứng dụng: Có kiến thức cơ bản về toán học ứng dụng trong kinh tế, kinh tế lượng, thống kê... bảo đảm khả năng tính toán, phân tích các hoạt động kinh doanh tại doanh nghiệp.

d. Khoa học quản trị: Có kiến thức chuyên sâu về khoa học quản trị để ứng dụng trong công tác quản trị kinh doanh như: Quản trị sản xuất & dịch vụ, quản trị chất lượng sản phẩm, nghiên cứu và quản trị marketing, quản trị tài chính, quản trị dự án, quản trị nguồn nhân lực, quản trị rủi ro trong kinh doanh, quản trị chuỗi cung ứng...

e. Pháp luật: Có kiến thức cơ bản về pháp luật đại cương, luật kinh tế, luật kinh doanh quốc tế.

f. Hoạch định: Có kiến thức cơ bản về chiến lược xây dựng nguồn nhân lực, chiến lược tài chính, chiến lược marketing... để có thể hoạch định và tham gia hoạch định về chiến lược và chính sách kinh doanh, xây dựng chương trình & kế hoạch kinh doanh tại các doanh nghiệp.

- Về kỹ năng

Kỹ năng cứng:

Trên cơ sở kiến thức được trang bị nêu trên, sinh viên được rèn luyện thêm các kỹ năng chuyên môn để có khả năng đảm nhận các hoạt động sau đây tại các doanh nghiệp:

a. Quản trị các hoạt động sản xuất kinh doanh; Xây dựng, tổ chức quản lý thực hiện các dự án đầu tư trong kinh doanh

- b. Hoạch định các chiến lược tài chính, marketing, chính sách kinh doanh;
- c. Thương thảo, ký kết các hợp đồng kinh tế;
- d. Phân tích hoạt động, đánh giá hiệu quả các hoạt động kinh doanh;
- e. Xử lý các tình huống phát sinh, tổ chức phòng ngừa các rủi ro trong kinh doanh;
- f. Phát triển quan hệ quốc tế trong kinh doanh;
- g. Quản trị, phát triển nguồn nhân lực để phục vụ có hiệu quả hoạt động kinh doanh;
- h. Quản trị tài sản, tài chính doanh nghiệp.

Kỹ năng mềm:

- a. Có khả năng thăm dò, tiếp xúc, thu hút, thương lượng với các đối tượng khách hàng;
- b. Có khả năng tổ chức làm việc theo nhóm (team-work) để đạt hiệu quả tốt trong công tác;
- c. Có khả năng trình bày, thuyết phục trước đám đông và theo từng đối tượng khách hàng về mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp; hợp tác triển khai thực hiện các dự án, kế hoạch kinh doanh;
- d. Có trình độ tiếng Anh căn bản khi tốt nghiệp tương đương với 450 điểm TOEIC trở lên để có thể sử dụng và nâng cao trong quá trình làm việc;
- e. Có khả năng sử dụng thành thạo các công cụ tin học văn phòng và các phần mềm ứng dụng cần thiết trong hoạt động kinh doanh;
- f. Có khả năng xây dựng & phát triển môi trường văn hóa cho doanh nghiệp.

- Về thái độ

- a. Có phẩm chất đạo đức kinh doanh, có tinh thần nghề nghiệp, không vì tư lợi mà lừa dối khách hàng;
- b. Có tinh thần trách nhiệm, tác phong đứng đắn trung thực, thái độ vui vẻ, lịch sự trong giao tiếp;
- c. Có tinh thần cầu tiến, cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ trong quá trình làm việc và quan hệ trong kinh doanh;
- d. Có ý thức tôn trọng, chấp hành luật pháp nhà nước, đóng góp vào sự nghiệp phát triển chung.

Chuyên ngành Quản trị hệ thống thông tin

- Về kiến thức:

- a. Lý luận chính trị cơ bản:** Hiểu biết về đường lối, chính sách và pháp luật của Nhà nước CHXHCN Việt Nam; hiểu biết cơ bản về Chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam;

b. Khoa học cơ sở: Có kiến thức cơ bản về toán học ứng dụng trong kinh tế: kinh tế lượng, thống kê, bảo đảm khả năng tính toán, phân tích các vấn đề trong kinh doanh và các kiến thức về khoa học xã hội đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và nâng cao trình độ học tập;

c. Khoa học quản trị: Có kiến thức chuyên sâu về khoa học quản trị để ứng dụng trong công tác quản trị kinh doanh như: quản trị marketing, quản trị tài chính, quản trị dự án, quản trị nguồn nhân lực, quản trị chuỗi cung ứng...

d. Kiến thức chuyên ngành Quản trị hệ thống thông tin

- Có kiến thức về tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp, quản lý nguồn nhân lực, quản lý tài chính, quản lý thị trường, khách hàng và hệ thống thông tin;
- Có kiến thức về quản lý dự án để tổ chức thực hiện, điều hành các dự án, phương án, kế hoạch của tổ chức, doanh nghiệp, kiểm soát, giám sát các hoạt động doanh nghiệp; điều chỉnh phương án hoạt động khi có những vấn đề phát sinh;
- Hiểu biết nền tảng hệ thống thông tin và áp dụng được các công cụ CNTT phục vụ cho quản lý và lãnh đạo doanh nghiệp;
- Hiểu biết và trình bày được những giới hạn của việc phát triển với những khả năng hiện có về các nguồn lực tài chính, công nghệ của tổ chức, cách thức phát triển các quy trình chuẩn, tái cấu trúc, cải tiến quy trình nghiệp vụ dựa trên kho dữ liệu vận hành của tổ chức.
- Nhận diện, nắm bắt được những kết quả tìm kiếm quan trọng từ việc phân tích kho dữ liệu lớn trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp cũng như các dữ liệu mạng xã hội bên ngoài doanh nghiệp. Sử dụng được các kết quả phân tích như là nền tảng của việc thiết kế các quy trình nghiệp vụ dựa trên sự hiểu biết sâu sắc về tổ chức và CNTT.

e. Pháp luật: Có kiến thức cơ bản về pháp luật đại cương, luật kinh tế, luật kinh doanh quốc tế.

f. Hoạch định: Có kiến thức cơ bản về chiến lược xây dựng nguồn nhân lực, chiến lược tài chính, chiến lược marketing... để có thể hoạch định và tham gia hoạch định về chiến lược và chính sách kinh doanh, xây dựng chương trình & kế hoạch kinh doanh tại các doanh nghiệp.

- Về kỹ năng

Kỹ năng cứng:

Trên cơ sở kiến thức được trang bị nêu trên, sinh viên được rèn luyện thêm các kỹ năng chuyên môn để có khả năng đảm nhận các hoạt động sau đây tại các doanh nghiệp:

- a. Có năng lực quản trị công việc trên nền công nghệ thông tin;
- b. Có khả năng phân tích doanh nghiệp, xác định yêu cầu doanh nghiệp;
- c. Có khả năng lập kế hoạch quản lý quan hệ khách hàng, quản lý công nhân tri thức, nguồn nhân lực, quản lý tài chính trên nền công nghệ thông tin;
- d. Có khả năng quản lý công nghệ và các quy trình của doanh nghiệp;
- e. Có khả năng kết hợp các công cụ quản trị kinh doanh và ứng dụng của hệ thống thông tin để tối đa hóa hiệu năng của doanh nghiệp;
- f. Có khả năng tư duy logic, thiết kế hệ thống, xử lý tình huống, giải quyết vấn đề;
- g. Có khả năng đàm phán kinh doanh quốc tế trong kinh doanh;
- h. Có khả năng quản trị, phát triển nguồn nhân lực để phục vụ có hiệu quả hoạt động kinh doanh;

Kỹ năng mềm:

- a. Có kỹ năng trình bày, kỹ năng thuyết phục, kỹ năng nghe, kỹ năng nói, kỹ năng xã hội;
- b. Có khả năng đọc, tìm kiếm, lưu trữ, trao đổi, thảo luận, cộng tác qua mạng;
- c. Biết tổ chức công việc, quản lý thời gian, làm việc nhóm và chia sẻ thông tin;
- d. Có khả năng làm việc nhóm hiệu quả;
- e. Hiểu được tâm lý để thúc đẩy hiệu quả của nguồn nhân lực;
- f. Có khả năng sử dụng tiếng Anh giao tiếp, đọc tài liệu tiếng Anh chuyên ngành. Khi tốt nghiệp sinh viên có trình độ tiếng Anh tương đương 450 TOEIC.

- Về thái độ

- a. Tôn trọng pháp luật và điều hành doanh nghiệp trong khuôn khổ pháp luật;
- b. Có ý thức trách nhiệm với xã hội;
- c. Tôn trọng các nguyên tắc đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh;
- d. Năng động, cầu tiến, tự tin trong công việc, có khả năng làm việc độc lập.

1.3 Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Chuyên ngành Quản trị kinh doanh

- a. Có khả năng đảm nhận các vị trí công tác tại các doanh nghiệp từ nhân viên chuyên môn, chuyên viên nghiên cứu, đến các chức vụ trưởng phó phòng, trợ lý, giám đốc, phó giám đốc, thành viên Hội đồng Quản trị...

b. Có khả năng làm Trưởng, Phó, chuyên viên, nhân viên trong Ban Quản lý Dự án đầu tư, kinh doanh.

c. Có khả năng tham gia các đoàn công tác đối ngoại của các tổ chức kinh tế để thăm dò, thương thảo, tổ chức thực hiện các chương trình, dự án hợp tác.

d. Có khả năng đảm nhận các công việc và vị trí được phân công tại các cơ quan quản lý Nhà nước.

Chuyên ngành Quản trị hệ thống thông tin

Sau khi tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh chuyên sâu Quản trị hệ thống thông tin, sinh viên có khả năng tham gia vào các vị trí đang có nhu cầu rất cao trong doanh nghiệp theo trình độ và kinh nghiệm như sau:

a. Trong thời gian đầu (ít hơn 3 năm), SV có thể làm việc ở các vị trí sau:

- Chuyên viên bán hàng, quản lý mối quan hệ khách hàng trong lĩnh vực CNTT.
- Chuyên viên tư vấn giải pháp HTTT cho doanh nghiệp.
- Chuyên viên quản lý cơ sở dữ liệu
- Chuyên viên thiết kế HTTT.

b. Từ 3-5 năm có khả năng đảm trách các vị trí:

- Chuyên viên tư vấn và kiểm định HTTT
- Trưởng nhóm, quản lý dự án HTTT
- Kiến trúc sư HTTT
- Quản lý công nghệ thông tin, HTTT trong doanh nghiệp.
- Quản lý an ninh, an toàn HTTT

c. Về dài hạn (trên 5-10 năm) có thể phát triển nghề nghiệp ở những vị trí cấp cao:

- Giám đốc CNTT/HTTT của tổ chức (CIO, CTO, CSO)
- Giám đốc đào tạo và xây dựng chuẩn/ quy trình cho doanh nghiệp
- Giám đốc điều hành doanh nghiệp (CEO)

d. Có khả năng làm việc cho các cơ quan nhà nước.

1.4 Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

a. Tham dự các chương trình đào tạo chuyên sâu, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, cập nhật công nghệ...trong và ngoài nước.

b. Tham dự các chương trình đào tạo sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) trong lĩnh vực kinh tế, quản trị kinh doanh tại các trường đại học trong và ngoài nước.

1.5 Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:

Có năng lực về chuyên môn quản trị đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

TP.HCM, Ngày 01 tháng 02 năm 2016

Q. HIỆU TRƯỞNG



TS. NGUYỄN ĐẮC TÂM